

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/08/2017**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	614	T.UNG	7:25	17	0		18	0	
2	420	P11+RC3+RC4	7:25	4+10+8	0+0+0		0+11+11	0+0+0	
3	846	P4+P2+RP3	7:25	8+1+13	0+0+0		1+7+14	0+0+0	
4	410	RP1+RP3	7:25	17+5	0+0		16+6	0+0	
5	420	RC5+RC6+BK16	9:25	15+6+0	0+0+0		6+9+4	0+0+0	
6	846	RCDM+RP2	9:25	7+15	0+0		6+16	0+0	
7	410	RP3+TĐ1+P10	9:25	15+5+2	0+0+0		14+0+8	0+0+0	
8	420	RP1+RP2	11:25	5+17	0+0		0+21	0+0	
9	846	P11+RP1	11:25	8+14	0+0		3+19	0+0	
10	410	P6+BK15+C10	11:25	5+1+15	0+0+0		0+2+18	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/CÁC GIÀN NGƯỜI ĐI VỀ TRONG NGÀY: P11-3NG, RP1-5NG, 2/ CHUYẾN BAY C10 LÀ DỰ KIẾN (NẾU ĐẶT XONG GIÀN).



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2017	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:27
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dũng - ATUÁN	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM GIÁP TRI	BK THIE	53	1	7	60	85	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI TUAN CUONG	BK THIE	43-44	2	16		65	D-HANH	Vietnamese
3	DUONG CONG AN	BK THIE	35	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN TUỆ	BK THIE	41	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
5	WANG KAI	BK THIE	39-40	2	13		67	KH-THAC	Chinese
6	PHAN VIET TUNG	BK THIE	55-56	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN MINH TAM	BK THIE	48-49	2	6		76	KH-THAC	Vietnamese
8	VU HUNG TUAN	BK THIE	45	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LE HONG QUANG	BK THIE	46	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	DUONG VAN THONG	BK THIE	42	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN SON	BK THIE	47	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
12	VÔ CHIẾN THĂNG	BK THIE	38	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN CUÔNG	BK THIE	37	1	11		76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THIEN TOAN	BK THIE	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ANH TUAN	BK THIE	52	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
16	LE ANH TUAN	BK THIE	50	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
17	HỒ ĐÌNH HUY	BK THIE	51	1	10		56	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	17	21	135	1.163	60	18		
	<b>TOTAL</b>	<b>17</b>	<b>21</b>	<b>135</b>	<b>1.163</b>	<b>60</b>	<b>18</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>135</b>	<b>1.163</b>	<b>60</b>			

GRAND TOTAL: 1.358 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07-Aug-17	TO: P11 - RC3 - RC4	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hôi - MTuấn - DKHÁNH	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HÔNG ĐẠI	P11	11	1	4		74	D-HANH	Vietnamese
2	LÊ CÔNG THUY	P11	10	1	2		63	D-HANH	Vietnamese
3	HỒ NGỌC HÙNG	P11	13	1	2		80	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG BĂNG	P11	12	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC HẢI	RC3	47	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HOÀNG	RC3	42-43	2	8		79	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VĂN VIỆT	RC3	45	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TẤN HỒNG	RC3	46	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ CÔNG AN	RC3	40	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOÀNG ANH TIẾN	RC3	44	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HẢI TRIỀU	RC3	48-49	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO QUÝ HỘI	RC3	50-51	2	15	45	71	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TRUNG	RC3	52	1	10	40	59	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NAM SƠN	RC3	41	1	10		77	GETRACO	Vietnamese
15	LÊ VIỆT PHONG	RC4	59-60	2	15		60	VIỆN HẠT	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN TÙNG	RC4	55	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG TỊ	RC4	53	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VĂN NINH	RC4				55	73	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH VĂN CÔNG	RC4	58	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
20	HOÀNG QUỐC HUY	RC4	57	1	10	11	89	CODIEN	Vietnamese
21	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	RC4	56	1	6		72	CODIEN	Vietnamese
22	MAI VĂN TƯỜNG	RC4	54	1	3		66	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	4	4	14	284	0	0		
2	RC3	10	13	91	685	85	11		
3	RC4	8	8	56	576	66	11		
TOTAL		22	25	161	1.545	151	22		
WEIGHT KG				161	1.545	151			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2017	TO: P4 - P2 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - HÙNG - HIẾU	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ANH TUẤN	P4	30	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN NAM TRUNG	P4	32	1	8		85	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC DŨNG	P4	31	1	9		55	CODIEN	Vietnamese
4	ĐOÀN VIỆT ĐIỆP	P4	34	1	10		60	KHI	Vietnamese
5	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	28	1	11	95	70	KHI	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN TRỰC	P4	29	1	9	40	65	KHI	Vietnamese
7	ĐOÀN MẠNH TOÀN	P4	33	1	4		85	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	P4	26-27	2	10		74	KHI	Vietnamese
9	K'LING	P2	65	1	13	28	60	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN LÊ	RP3	90	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
11	BACH ANH TUAN	RP3	60-61	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH DƯƠNG *TT	RP3	93	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TRUNG *CĐ	RP3	99	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN SƠN	RP3	95	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VĂN LÝ	RP3	92	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN ANH * CĐ	RP3	94	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ ĐỨC HUY	RP3	96	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM QUANG TRUNG	RP3	98	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	LƯƠNG VĂN LƯƠNG	RP3	700	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ SỸ VANG	RP3	97	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG XUAN HUNG	RP3					67	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TỬ THĂNG *CĐ	RP3	91	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	8	9	71	561	135	1		
2	P2	1	1	13	60	28	7		
3	RP3	13	13	83	888	0	14		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>167</b>	<b>1.509</b>	<b>163</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>167</b>	<b>1.509</b>	<b>163</b>			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2017	TO: RP1 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Nam - TRƯỜNG - Năm	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC ANH	RP1	01	1	5		60	CHI CUC Đ	Vietnamese
2	BAMBUROV EGOR	RP1	08	1	3		97	KH-THAC	Russian
3	VU VAN TOAN	RP1				50	70	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG THANG	RP1					63	D-HANH	Vietnamese
5	NHAM ĐIỆN BIÊN	RP1					63	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUAN	RP1					63	D-HANH	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN HOA	RP1	10-11	2	11		52	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DUY ANH	RP1	09	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUANG TUNG	RP1					66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET THANH	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VAN DUNG	RP1	12	1	11		73	XAY LAP	Vietnamese
12	TRAN MINH HIẾU	RP1	06	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
13	LE ĐỨC THIỆN	RP1	07	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TAM	RP1	02	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN CÔNG TOAN	RP1	04	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC PHÒNG	RP1	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ ĐÌNH HOÀN	RP1	05	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG VAN HOA	RP3	901	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
19	LE TRỌNG LĨNH	RP3	01	1	2	50	70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN ĐÌNH HỘ	RP3	02	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN CONG	RP3	03	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TIEN	RP3	04-05	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	17	12	74	1.193	50	16		
2	RP3	5	6	24	334	50	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>18</b>	<b>98</b>	<b>1.527</b>	<b>100</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>98</b>	<b>1.527</b>	<b>100</b>			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07-Aug-17	TO: RC5 - RC6 - BK16	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hòì - MTuấn - DKHÁNH	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHALIMOV	RC5	57	1	12	35	85	KH-THAC	Russian
2	NGO ĐAC TOAN	RC5	51	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI QUOC VIET	RC5	52	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN CUC	RC5	49-50	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM XUAN TRUONG	RC5	53	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN NAM TRUNG	RC5	48	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THE VU	RC5	94	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC TUNG	RC5	96,81	2	13		73	CODIEN	Vietnamese
9	DO ĐUC ANH	RC5	95	1	11		75	CODIEN	Vietnamese
10	ĐANG SỬ	RC5	43	1	9		75	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH DANH	RC5	44	1	8		56	CODIEN	Vietnamese
12	LE BA TU	RC5	45	1	10		69	CODIEN	Vietnamese
13	ĐINH TUNG LAM	RC5	54	1	5	28	63	T-TIN	Vietnamese
14	PHAM VAN HUAN	RC5	46	1	20		72	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN HUU NHAN	RC5	47	1	6		71	PSV	Vietnamese
16	TRAN MINH THI	RC6	38	1	5	35	101	KH-THAC	Vietnamese
17	CHU TIEN BINH	RC6	37	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN NAM THANG	RC6	33	1	7		101	KH-THAC	Vietnamese
19	LE VAN TRUNG	RC6	34	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
20	SIDORSKY	RC6	32	1	15		92	ANTOAN	Russian
21	KIEU MINH QUYET	RC6	35	1	10	13	64	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	15	17	153	1.054	63	6		
2	RC6	6	6	48	503	48	9		
3	BK16	0	0	0	0	18	4		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>23</b>	<b>201</b>	<b>1.557</b>	<b>129</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>201</b>	<b>1.557</b>	<b>129</b>			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2017	TO: RCDM - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Hạnh - HÙNG - HIẾU	ETA: 11:15
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUÝ TÂN	RCDM	55-56	2	8		77	ĐK 9	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG KHANG	RCDM	51	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC TÂN	RCDM	54	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN VINH PHUC	RCDM	52	1	7	55	70	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG VĂN TRƯỞNG	RCDM					56	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG MINH DUNG	RCDM	50	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ TRỌNG BANG	RCDM	53	1	8		75	PSV	Vietnamese
8	LẠI CAO THANH	RP2	58	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÙNG	RP2	57	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN NGUYỄN PHONG	RP2	48	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT ANH	RP2	47	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC VAN	RP2	56	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN BAN	RP2	55	1	5	20	60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	49	1	3	45	67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	52	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
16	TANG VĂN ĐỨC	RP2	53	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	59-60	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT NHƯỞNG	RP2	51	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THAO	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VŨ QUYÊN	RP2	54	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ ANH TÙNG	RP2					73	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN THANH TUÂN	RP2	50	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	7	7	47	486	55	6		
2	RP2	15	14	94	994	65	16		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>141</b>	<b>1.480</b>	<b>120</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>141</b>	<b>1.480</b>	<b>120</b>			

GRAND TOAL: 1.741 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2017	TO: RP3 - TD1 - P10	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Nam - TRƯỜNG - Năm	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU ĐỨC MUI	RP3	15	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
2	TRƯỜNG THÈ DÙNG	RP3	19	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	LUƠNG QUANG THƯỜNG *CĐ	RP3	20	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TU HAI *CĐ	RP3					67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ QUANG HÙNG*TT	RP3	23-24	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐOÀN THANH *CĐ	RP3	18	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN HIẾN *CĐ	RP3	22	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯỜNG VĂN THƯỜNG	RP3					60	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	RP3	17	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN MINH	RP3	12	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
11	KRYLOV D.V	RP3	16	1	7		112	KHI	Russian
12	LÂM TIẾN PHI	RP3	21	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	ĐÀO NGỌC TUYẾN	RP3	10-11	2	17		67	ANTOAN	Vietnamese
14	LUƠNG THÈ HIẾN	RP3	25-26	2	15		64	NIPI	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN TRUNG	RP3	13-14	2	11		65	YTE	Vietnamese
16	HOÀNG MINH DÙNG	TD1	79-80	2	15		80	DIAVATLY	Vietnamese
17	PHAN THIÊN SƠN	TD1	83-84	2	19	20	63	DIAVATLY	Vietnamese
18	PHẠM VĂN ĐAM	TD1	81	1	5		67	DIAVATLY	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH THẢO	TD1	78	1	14		75	DIAVATLY	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH QUANG	TD1	82	1	12		65	DIAVATLY	Vietnamese
21	PHẠM THANH TÙNG	P10	80	1	10		83	H-DONG	Vietnamese
22	ĐỖ VĂN CƯỜNG	P10	78-79	2	11	20	65	H-DONG	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	17	94	1.048	0	14		
2	TD1	5	7	65	350	20	0		
3	P10	2	3	21	148	20	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>27</b>	<b>180</b>	<b>1.546</b>	<b>40</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>180</b>	<b>1.546</b>	<b>40</b>			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07-Aug-17	TO: RP1 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Hòì - CHIẾN - DKHÁNH	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THE TRUONG	RP1	65	1	19		67	XAY LAP	Vietnamese
2	NGUYEN HUU TIEN	RP1	66-67	2	20	27	70	XAY LAP	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG TUAN	RP1	63-64	2	19		80	XAY LAP	Vietnamese
4	NGUYEN DINH SON	RP1	68	1	10		65	XAY LAP	Vietnamese
5	ĐẠO HUU TUYEN	RP1	70	1	13		67	XAY LAP	Vietnamese
6	PHẠM QUANG LỢI	RP2	74	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VIỆT HUNG	RP2	64	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HỒNG QUANG	RP2	73	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN CUONG	RP2	75	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN THANH	RP2	80	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH YẾN	RP2	70	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO QUANG LUYEN	RP2	72	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẠO VĂN TUAN	RP2	71	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THANH LUAN	RP2	77	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ DUY QUYEN	RP2	76	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG TUẤN ANH	RP2	79	1	5		88	CODIEN	Vietnamese
18	DƯƠNG HUU THUAN	RP2	78	1	12	138	68	CODIEN	Vietnamese
19	ĐÌNH QUỐC TRƯỞNG	RP2	69	1	7		75	GETRACO	Vietnamese
20	TRẦN VĂN VIỆT B	RP2	67	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
21	TRẦN CAO MONG	RP2	68	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
22	LÊ HỒNG DAN	RP2	65-66	2	8		75	YTE	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	5	7	81	349	27	0		
2	RP2	17	17	103	1.123	138	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>184</b>	<b>1.472</b>	<b>165</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>184</b>	<b>1.472</b>	<b>165</b>			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2017	TO: P11 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - HIẾU	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CHI HIẾU	P11	18-19	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ XUÂN TÂM	P11	17	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUY TAI	P11	20	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN TRỌNG TUƠNG	P11	21-22	2	14		84	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU THANH	P11	16	1	8	120	60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH HOANG	P11	23	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
7	DOAN DUC THO	P11	24	1	5		68	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC THĂNG	P11	14-15	2	16		68	XAYLAP	Vietnamese
9	TAO QUANG NGAN	RP1					64	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ HÙNG CƯỜNG	RP1					80	KH-THAC	Vietnamese
11	TUƠNG ANH CAC	RP1	19	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG ĐÌNH BA	RP1	16	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐÌNH THĂNG	RP1	22	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN CÁT	RP1	27	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG LỘC	RP1	26	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ QUANG HIEN	RP1	28	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THUY	RP1	20	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG THẾ ANH	RP1	24	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRƯỞNG GIANG	RP1	23	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	18	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NG. NGỌC XUÂN	RP1	25	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGỌC QUYẾT	RP1	17	1	10		55	YTE	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	8	11	84	565	120	3		
2	RP1	14	12	69	953	0	19		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>153</b>	<b>1.518</b>	<b>120</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>153</b>	<b>1.518</b>	<b>120</b>			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/08/2017	TO: P6 - BK15 - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: LBinh - MMinh - Năm	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOANG THI	P6	18	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
2	MAI TUAN KIET	P6	15	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HUU LUAN	P6	14	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRONG TIEN	P6	97	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN ĐỨC VIỆT	P6	16-17	2	11		57	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH NHAN	BK15	13	1	7	50	67	VSP ✓	Vietnamese
7	KARPUNHIN A.V	CLO	34	1	15		110	KHOAN	Russian
8	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	41	1	6		60	DIAVATLY	Vietnamese
9	PHAN QUANG HIEN	CLO	37-38	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
10	TU QUỐC VIỆT	CLO	39	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN PHU VINH	CLO	30	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN DUY	CLO	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN NGOC AN	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
14	VU VAN QUYNH	CLO	36	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	29	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HOI	CLO	40	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	35	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGHIEM XUAN QUANG	CLO	32	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
19	CU HONG SON	CLO	33	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	45	1	7	40	70	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ VĂN PHU	CLO	42	1	4		75	YTE	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	5	6	50	341	0	0		
2	BK15	1	1	7	67	50	3		
3	CLO	15	15	80	1.021	40	18		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>22</b>	<b>137</b>	<b>1.429</b>	<b>90</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>137</b>	<b>1.429</b>	<b>90</b>			

GRAND TOAL: 1.656 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/08/2017**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Giờ bay	Người		
1	420	PVD2+DD8	7:25	22+0	0+0	20+1	0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2017	TO: PVD2 - DD8	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOAN VĂN VIỆT	PVD2	35	1	7	5	80	KHOAN	Vietnamese
2	VU THANH PHONG	PVD2	36-37	2	17	14	77	KHOAN	Vietnamese
3	NGO QUY THINH	PVD2	29	1	10		95	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN HOANG VU	PVD2	26	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
5	BUI KIM DAT	PVD2	24	1	11		72	KHOAN	Vietnamese
6	KHUONG VAN CHUC	PVD2	21-22	2	10		58	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DAC KIM	PVD2	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	CU THANH NHAN	PVD2	19	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
9	VO THANH GAN	PVD2	33	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
10	VAN DUC MAI	PVD2	23	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN DUC TIEN	PVD2	30	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM LE MINH TRI	PVD2	20	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DINH AN	PVD2	42	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	DANG DUC THIEN	PVD2	70	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN NAM THANG	PVD2	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TAN	PVD2	27-28	2	13		60	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN CONG BINH	PVD2	25	1	15		67	KHOAN	Vietnamese
18	TRUONG DINH VINH	PVD2	43	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN NGOC	PVD2	41	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
20	UDACHIN D.V	PVD2	34	1	10		75	KHOAN	Russian
21	NGUYEN HUNG DUNG	PVD2	39	1	14		77	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN HUU VIET	PVD2	38	1	14		61	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	25	191	1.542	19	20	20	
2	DD8	0	0	0	0	0	1	1	
TOTAL		22	25	191	1.542	19	21	21	
WEIGHT KG				191	1.542	19			

GRAND TOAL: 1.752 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN